

Bản án số: 111/2018/DS-ST
Ngày: 29/11/2018
V/V tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:** Ông **Phan Thanh Sơn**.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông **Trần Văn Tám**.
 2. Bà **Phạm Thị Phụng**.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Ngô Lê Quế Thanh - Cán bộ TAND thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2018/TLST- DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự.

1. **Nguyên đơn:** Ông **Phan Ngọc M**, sinh năm 1975. (Có mặt)
Địa chỉ: Khu phố L, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
2. **Bị đơn:** Bà **Phan Thị Kim H**, sinh năm 1975. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp D, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 21/08/2018, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Ngọc M trình bày: Vào ngày 11/12/2017, ông Phan Ngọc M có cho bà Phan Thị Kim H vay số tiền là 340.000.000 đồng, phía bà H có làm biên nhận có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận, hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất 5%/ tháng, thời hạn vay là một tuần sẽ trả lại nhưng sau đó không trả vốn lãi. Đến ngày 06/7/2018 phía bà H có trả được cho ông M số tiền là 50.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 290.000.000 đồng không trả. Phía ông M có đòi nhiều lần nhưng phía bà H hèn mà không trả. Nay ông M yêu cầu phía bà Phan Thị Kim H có nghĩa vụ trả lại cho ông M số tiền vốn vay là 290.000.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Phan Thị Kim H dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn bà Phan Thị Kim H. Xét thấy, bị đơn bà H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn bà H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Ngọc M: Yêu cầu bà Phan Thị Kim H có nghĩa vụ trả lại cho ông M số tiền vốn vay là 290.000.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, yêu cầu của phía nguyên đơn ông M là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn ông M xác định phía bà H có vay của ông M tổng số tiền là 340.000.000 đồng, có trả được 50.000.000 đồng còn nợ lại 290.000.000 đồng đến nay chưa trả. Phía ông M cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là có cho bà H vay tiền cụ thể là 01 biên nhận vay tiền do bà H viết có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận; nên yêu cầu khởi kiện của phía ông M là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn bà H dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn bà H đã biết được số tiền vay mà phía nguyên đơn ông M đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn bà H phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn bà H đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vay đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn đã thừa nhận số tiền vay còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu phía bị đơn phải trả nên bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn bà Phan Thị Kim H phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Ngọc M số tiền vốn vay là 290.000.000 đồng và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất do phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông M nên phía bị đơn bà H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía ông M là 290.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên bà H phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc M.

Buộc bà Phan Thị Kim H phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Ngọc M số tiền vốn vay là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng) và trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn ông M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn bà Phan Thị Kim H chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc bà Phan Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Phan Ngọc M 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, mà ông M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001786 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Phan Thị Kim H thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn